

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 14/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Sôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Văn Hoảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trịnh Hồng C**, sinh năm 1973 (tên gọi khác: không); nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoa N và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Q; con: có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/4/2002, TAND quận C, xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, số tiền phải thi hành án là 5.050.000đ, bị cáo đã nộp 100.000đ, còn lại 4.950.000đ. Ngày 28/8/2015, Chi cục thi hành án dân sự thành phố P ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với số tiền 4.950.000đ; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2017, tạm giam từ ngày 25/12/2017 (có mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

+ Chị Mai Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 19/12/2017, tại đoạn đường QL37B thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Hà Nam. Công an huyện T bắt quả tang Trịnh Hồng C đang cất giấu trái phép 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi đều có chứa chất màu trắng dạng cục (C khai là Heroine).

* Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần phía trước bên trái của Trịnh Hồng C đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long, loại vỏ mềm, bên trong có 09 điếu chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong ký hiệu QT01; Thu tại mặt đường khu vực bắt giữ Trịnh Hồng C 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri MF15773778.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cầu: Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 224/PC45-MT ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, trọng lượng 0,164g (*Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*)”.

Về nguồn gốc ma túy, Trịnh Hồng C khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 19/12/2017, C đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ thôn N, xã T, thành phố P đến đoạn đầu dốc đường DH05 thuộc trại Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Hà Nam để mua ma túy sử dụng. Tại đây, C mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi 02 gói ma túy, bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng với giá 300.000đ. Sau đó, C cho hai gói ma túy vừa mua vào bao thuốc lá Thăng Long và cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi tiếp tục đi nhờ xe của một người không quen biết về nhà sử dụng. Khi đi đến hiệu thuốc tân được Quỳnh Duân ở xóm 1 thôn Đ, xã Y, huyện T, C xuống xe vào mua xi lanh và nước cất mang về sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Đối với người đi xe máy chở C và người bán ma túy cho C, do không có tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Hồng C về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 38, Điều 47 Bộ

luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng C từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2017, tại đoạn đường QL37B thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Hà Nam, Trịnh Hồng C đang cất giấu trái phép 02 gói ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang khi cất giấu ma túy; bằng Kết luận giám định số: 224/PC45-MT ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận số ma túy thu giữ của C là hêrôin, trọng lượng 0,164g; chứng minh bằng lời khai của người làm chứng là Chị Vũ Thị L, chị Mai Thị T, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử lý bị cáo với hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, thấy rằng: bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2002 từng bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, phạt tiền 5.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần phạm tội này một mình bị cáo thực hiện, với mục đích mua ma túy về sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không dùng để mua bán hay vận chuyển.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với người đi xe máy chở bị cáo và người bán ma túy cho bị cáo. Do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế vợ chồng rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm và hiện đang nuôi con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Cầu là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và phù hợp thực tế.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy trong phong bì niêm phong số: 224/PC45-MT ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 09 điều thuốc, cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 10.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Trịnh Hồng Cầu theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng, đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 224/PC - MT và có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 09 điều thuốc.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hồng C số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 09/02/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, bị cáo Trịnh Hồng C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SÔI

